TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 03-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tiễn

Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D (Tên gọi khác: B); sinh ngày: 13/4/1986 tại Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Trại giam A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953 và bà Phùng Thị Thu O, sinh năm: 1964; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; có 02 con, Nguyễn Đức Khánh T, sinh năm 2008 và Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 13/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện đang thi hành án, bị bắt tạm giam ngày 25/02/2017, nhập trại từ ngày 21/12/2017, chấp hánh án tại đội 26 – Phân trại số I – Trại giam A.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/8/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong bản án vào năm 2012).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Vũ Anh T1, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Trại giam A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

Ông Trương Công T2, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Trại giam A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: K02/H93/3 H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/12/2017, phạm nhân Nguyễn Đức D được điều chuyển đến chấp hành án phạt tù tại Trại giam A theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 87/2017/QĐ-CA ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và Quyết định đưa người chấp hành án phạt tù đến nơi chấp hành án số 9917 ngày 08/12/2017 của Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự Bộ Công an. Do D có tiền sử bệnh Basedow nên trong quá trình chấp hành án phạm nhân thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện. Đến đầu tháng 5/2019, phạm nhân D tiếp tục tái phát bệnh nên Trại giam A đã ra lệnh trích xuất số 33 ngày 02/5/2019 trích xuất phạm nhân Nguyễn Đức D đến Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam để khám và điều trị. Do bệnh nặng nên D được đưa đến Bệnh viện Đà Nẵng, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục khám, chữa bệnh tại giường bệnh số 87, phòng 611, Khoa nội tiết niệu. Quá trình chữa bệnh, Trại giam A đã cử nhiều lượt cán bộ thường xuyên giám sát, quản lý D.

Vào ngày 05/9/2019, Nguyễn Đức D nảy sinh ý định bỏ trốn nên nhờ 01 người thanh niên (chưa xác định được họ tên địa chỉ) mua 01 lon nước Red bull, D uống nước xong cất vỏ lon và xin 01 cây bông ngoáy tai của người bệnh cùng phòng cất giấu. Lợi dụng lúc cán bộ quản giáo sơ hở Nguyễn Đức D đã sử dụng kéo của bệnh nhân cùng phòng cắt vỏ lon nước Red bull thành mẫu kim loại hình chữ "T", sau đó cất giấu.

Trong khoảng thời gian từ 02 giờ 00 phút đến 03 giờ 00 phút ngày 06/9/2019, lợi dụng đêm tối và sơ hở của cán bộ quản lý Trại giam A, Nguyễn Đức D đã sử dụng mẫu kim loại hình chữ "T" trên mở ổ khóa Việt Tiệp đang dùng để khóa sợ dây xích kết nối chân D với giường bệnh. Tiếp đó D dùng que nhựa của bông ngoáy tai mở khóa còng số 8 đang còng ở 02 chân của D. Sau khi mở khóa, D bỏ

lại sợi dây xích, cầm theo còng số 8 và ổ khóa Việt Tiệp đã mở, đi bộ ra hành lang bỏ trốn theo đường cổng bệnh viện Đà Nẵng tại đường Hải Phòng.

Lúc này 02 cán bộ quản giáo là Vũ Anh T1 (Thiếu úy) và Trương Công T2 (Thượng sĩ) là người được phân công giám sát, quản lý D, phát hiện D bỏ trốn khỏi nơi giam và chữa bệnh nên báo cáo cho Ban giám thị Trại giam A.

Quá trình bỏ trốn, Nguyễn Đức D đón xe ôm đến bãi biển C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam gặp bạn gái tên Trần Thị L. Nguyễn Đức D được Trần Thị L thuyết phục nên đến 7 giờ ngày 07/9/2019, D đến Công an phường T đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) dây xích dài 1,5m; 01 đầu ổ khóa Việt Tiệp (thu giữ tại hiện trường).

- 01 còng số 8 (loại dây xích) dài khoảng 50cm (do Nguyễn Đức D nộp).

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 20/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội "*Trốn khỏi nơi giam*" theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội "*Trốn khỏi nơi giam*" và áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 9 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Đức D thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Đức D nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 3 giờ 00 phút ngày 06/9/2019, tại phòng 611, Khoa nội tiết niệu, Bệnh viện Đà Nẵng, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức D (đang chấp hành án tại Trại giam A và được trích xuất đến bệnh viện Đà Nẵng để chữa bệnh) lợi dụng lúc đêm tối những người cùng phòng bệnh ngủ say và sơ hở của cán bộ quản giáo, đã có hành vi mở ổ khóa và còng chân trốn khỏi nơi giam và chữa bệnh. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức D đã phạm vào tội "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đức D là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đang chấp hành án phạt tù biết rõ việc trốn khỏi nơi giam và chữa bệnh là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý, giáo dục phạm nhân của Trại giam A, đe dọa xâm phạm trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra.

Về các tình tiết tăng nặng: Ngày 13/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi bỏ trốn, được thuyết phục bị cáo đã đến đầu thú nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 48/2017/HSST ngày 13/9/2017, bị bắt tạm giam ngày 25/02/2017, tính đến ngày 02/6/2020 bị cáo đã chấp hành được 03 năm 03 tháng 09 ngày, thời gian còn lại phải chấp hành án là 03 năm 08 tháng 21 ngày. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án hình sự số 48/2017/HSST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nêu trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Anh T1 và Thái Công T2 là cán bộ Trại giam An Điềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Bệnh viện Đà Nẵng đã có sự sơ hở, thiếu

sót, đồng thời do điều kiện phòng bệnh chưa đảm bảo nên Nguyễn Đức D đã có hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam và chữa bệnh. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của D chưa gây thiệt hại gì khác, hành vi trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã thông báo đến Trại giam A xử lý kỷ luật theo quy định là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) dây xích dài 1,5m; 01 đầu ổ khóa Việt Tiệp và 01 còng số 8 (loại dây xích) dài khoảng 50cm Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trại giam A là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội "Trốn khỏi nơi giam".

2. Xử phạt: Nguyễn Đức D 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Cộng với hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành theo bản án số 48/2017/HSST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng là 03 năm 08 tháng 21 ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt hai bản án là 04 năm 05 tháng 21 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Trại giam An Điềm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo